

Phụ lục 26. Mẫu báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ
(Ban hành kèm theo Thông tư 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở)

THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG, GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ
STATEMENT OF CHANGE IN NET ASSET VALUE

Từ ngày 13 tháng 1 đến ngày 19 tháng 1 năm 2016/From 13 Jan 2016 to 19 Jan 2016

Tên Công ty quản lý quỹ:
Tên ngân hàng giám sát:
Tên Quỹ:
Ngày lập báo cáo:
Reporting Date:

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ Thương
Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)
Quỹ đầu tư Trái Phiếu Techcom
Ngày 20 tháng 1 năm 2016
20-Jan-16

STT No	Nội dung Item	Mã số Code	Kỳ báo cáo ngày 19 tháng 01 năm 2016 For the period ended 19 Jan 2016	Kỳ báo cáo ngày 12 tháng 01 năm 2016 For the period ended 12 Jan 2016
I	I. Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở (NAV) đầu kỳ Net Asset Value (NAV) at the beginning of period	4060	62,642,562,192	62,747,289,365
II	II. Thay đổi NAV so với kỳ trước (= II.1 + II.2), trong đó Change of NAV during the period (= II.1 + II.2) Trong đó: Of which:	4061	5,135,932	(139,727,173)
II.1	II.1 Thay đổi NAV do biến động thị trường và hoạt động giao dịch của Quỹ mở trong kỳ <i>Changes of NAV due to market fluctuation and the fund's investment during the period</i>	4062	5,135,932	(139,727,173)
II.2	II.2 Thay đổi NAV do phân chia Lợi nhuận/Tài sản của Quỹ mở cho Nhà đầu tư trong kỳ <i>Change of NAV due to profit distribution to investors during the period</i>	4063	-	-
III	III. Thay đổi NAV do mua lại, phát hành thêm Chứng chỉ quỹ (= III.1 - III.2) Change of NAV due to redemption, subscription of Fund Certificate	4064	-	35,000,000
III.1	III.1 Khoản thu từ việc phát hành bổ sung Chứng chỉ quỹ <i>Increase from Subscription of Fund Certificate</i>	4065		35,000,000
III.2	III.2 Khoản thanh toán từ việc mua lại Chứng chỉ quỹ <i>Decrease from Redemption of Fund Certificate</i>	4066	-	-
IV	IV. Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở cuối kỳ (= I + II + III) NAV at the end of period (= I + II + III)	4067	62,647,698,124	62,642,562,192

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát
Authorised Representative of Supervisory Bank

Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý Quỹ
Authorised Representative of Fund Management Company

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)
Lê Sỹ Hoàng
Trưởng phòng Nghiệp vụ Chứng khoán

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ Thương
Đặng Lưu Dũng
Giám đốc